

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 420/2022/HS-PT
Ngày 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Thẩm phán:

Ông Đặng Hồng Sơn

Bà Nguyễn Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 350/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Thị Ngọc M, Phùng Thị H, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 107/2022/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/Trần Thị Ngọc M; Sinh ngày 07/7/1970 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 237/6 Nguyễn Thị T, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Đường số 1, tổ 12, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H và bà Ngô Thị L (chết); Bị cáo có chồng tên Văn Đại Bình và 02 người con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2005);

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0006665/QĐ-XPHC ngày 02/12/2019 của Công an phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 16/01/2020.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

2/Phùng Thị H; Sinh ngày 15/5/1954 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: ố 112/1C đường Bến Bình Đ, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: 30/2A đường 17, tổ 12, Khu phố 4, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn C (chết) và bà Trần Thị H (chết); Bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn S (chết) và có 05 người con (lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1988); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 1/Ngày 10/10/1980, bị Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; 2/Ngày 04/9/1983, bị Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; 3/Ngày 02/11/1985, bị công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; 4/Ngày 06/8/1989, bị công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; 5/Tại Bản án số 589/HSST ngày 01/12/1999 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bị tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 16/01/2020.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

3/Nguyễn Thị L; Sinh ngày 19/12/1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Số 585/1 đường Nguyễn Thị T, khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: Số 585/1 đường Nguyễn Thị T, khu phố B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị X; Bị cáo có chồng tên Bùi Thanh N và có 02 người con (lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2021);

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0016363/QĐ-XPVPHC ngày 12/6/2018 của Công an phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Đã thi hành khoản tiền phạt ngày 12/6/2018)

Bị tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 16/01/2020.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

4/Nguyễn Thị Bé B; Sinh năm 1960 tại tỉnh Vĩnh Long; Thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long;住所: Nhà không số (Hẻm 339 đường Nguyễn Thị T), Khu phố A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Chế Thị C (chết); Bị cáo có chồng tên Lê Văn G và có 01 người con sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0041093/QĐ-XPVPHC ngày 26/01/2014 của Công an phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Đã thi hành khoản tiền phạt ngày 28/02/2014)

Bị tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 16/01/2020.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Thanh D, Nguyễn Duy T, Phan Thị Kim Đ, Huỳnh Thị Tuyết E, Trần Thị Thúy L1, Đoàn Thị C, Biện Thị Cẩm V, Nguyễn Thị H1, Trần Thị Thanh T1 không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Người bào chữa:

Ông Huỳnh Quốc Nguyên và ông Nguyễn Hồng Hòa là luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Hữu Đức và Cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Phùng Thị H – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh D tổ chức cho các con bạc đánh bài bửu ăn tiền tại bãi đất trống cuối hẻm 339 đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền xâu, đánh bạc theo hình thức sử dụng bộ bài tây 52 lá, bỏ 12 lá tây, còn lại 40 lá. Cái chia 10 tụ bài mỗi tụ 4 lá, người chơi xếp 4 lá thành 2 phần đầu và đuôi. Nếu 2 lá là 1 đôi thì gọi là bử, nếu 2 lá lẻ thì cộng lại tính nút, ai thắng 2 phần thì thắng, thua 1 thắng 1 thì hòa. D quy định cứ 01 lượt làm cái đánh 03 ván bài thì người làm cái xâu cho D số tiền 50.000 đồng, D thuê Nguyễn Duy T thu tiền xâu này tại sòng bài và cuối ngày đưa cho D. T còn có nhiệm vụ đưa, đổi bài mới cho con bạc khi có yêu cầu, D trả công cho T 400.000 đồng/ngày. D mua bài, nước uống để sẵn, câu bóng điện cho sòng bạc, ra ngoài hẻm ngồi canh giới canh chừng lực lượng công an, khi phát hiện lực lượng công an, D tắt công tắc tại vị trí D ngồi để đèn trong sòng bài tắt, báo động cho các con bạc biết nghỉ chơi bài. D rủ các con bạc đến chơi bài vào các ngày trong tuần, sòng bạc hoạt động từ 21 giờ đến 02 giờ 00 sáng hôm sau. Trung bình mỗi đêm D thu lợi bất chính số tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

Dừng đứng ra tổ chức cho các con bạc đánh bài ăn tiền được 01 tháng thì bị bắt, tổng số tiền thu lợi bất chính 25.000.000 đồng, số tiền này D tiêu xài hết còn lại 150.000 đồng công an thu giữ khi bị bắt quả tang.

T được D thuê đứng ra thu xâu được 05 ngày, từ 09/01/2020, D trả công cho T 04 ngày là 1.600.0000 đồng, tiền này công an thu giữ khi bị bắt quả tang.

Khoảng 21 giờ ngày 13/01/2020, Nguyễn Thanh D, Nguyễn Duy T tiếp tục tổ chức cho Phan Thị Kim Đ, Nguyễn Thị H1, Trần Thị Thúy L1, Trần Thị Ngọc

M, Biện Thị Cẩm V, Huỳnh Thị Tuyết E, Nguyễn Thị Bé B, Nguyễn Thị Thu Trâm, Phùng Thị H, Đoàn Thị C, Nguyễn Thị L đánh bài bầu ăn tiền để lấy tiền xâu và các đối tượng đánh bạc “có cái”, “ké cái” là theo hình thức 02 con bạc bắt cá độ riêng với nhau ăn thua tính trên việc lời, lỗ của cái trong 01 ván bài, gồm: Trần Thị Thanh T, Quang Thị Thanh H, Nguyễn Thị G, Trần Thị Hồng O, Nguyễn Văn B, Mai Văn Tg, Trương Thị Bích N, Cù Công D. Đến 00 giờ 00 ngày 14/01/2020, Công an Quận 7 tiến hành kiểm tra, bị bắt quả tang hành vi tổ chức cho các con bạc đánh bài ăn tiền. Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền: 2.100.000 đồng, khi bị bắt quả tang T thu tiền xâu được 300.000 đồng, D chưa lấy tiền xâu.

Quá trình điều tra, xác định như sau:

Trần Thị Ngọc M đến sòng bạc lúc 21 giờ 00 phút ngày 13/01/2020 tham gia đánh bạc hơn 20 ván, mỗi ván 300.000 đồng, làm cái 03 lượt. M mang theo 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc, thua 1.200.000 đồng, ván bài cuối M đặt 300.000 đồng trên chiếu bạc bị công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc.

Phùng Thị H đến sòng bạc lúc 21 giờ 00 phút ngày 13/01/2020 tham gia đánh bạc hơn 10 ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng và mang theo 2.000.000 đồng dùng để đánh bạc. H thua 700.000 đồng. Ván bài cuối H đặt 300.000 đồng trên chiếu bạc bị công an bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ trong người H 1.000.000 đồng.

Nguyễn Thị L đến sòng bạc lúc 21 giờ 00 phút ngày 13/01/2020, tham gia đánh bạc nhiều ván, mỗi ván đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. L mang theo 7.900.000 đồng, trong đó 2.900.000 đồng dùng để đánh bạc, thua 500.000 đồng, 5.000.000 đồng là tiền buôn bán hàng của L. Ván bài cuối đặt trên chiếu bạc 300.000 đồng bị công an bắt quả tang thu giữ và thu giữ trên người của L 7.100.000 đồng.

Nguyễn Thị Bé B đến sòng bạc lúc 22 giờ 30 phút ngày 13/01/2020 tham gia đánh bạc, mỗi ván đặt 100.000 đồng. Ba mang theo 500.000 đồng dùng để đánh bạc, thua 200.000 đồng. Ván bài cuối Ba đặt 100.000 đồng cùng tụ với bị cáo Đoàn Thị C và đối tượng không xác định được nhân thân lai lịch trên chiếu bạc bị công an bắt quả tang, thu giữ trên người của Ba 300.000 đồng.

Tại Bản án số: 107/2022/HS-ST ngày 19-7-2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt các bị cáo: Trần Thị Ngọc M, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo Trần Thị Ngọc M, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 16/01/2020.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điều 17; các điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt các bị cáo Phùng Thị H 9 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo Phùng Thị H đi chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 14/01/2020 đến ngày 16/01/2020.

Ngoài ra Bản án còn tuyên hình phạt tù về tội “Tổ chức đánh bạc” đối với các bị cáo Phan Thanh D, Nguyễn Duy T; Xử phạt tù về tội “Đánh bạc” đối với bị cáo Phan Thị Kim Đ; Xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” đối với các bị cáo Trần Thị Thúy L1, Đoàn Thị C, Biên Thị Cẩm Vân, Nguyễn Thị H1, Trần Thị Thanh T, Huỳnh Thị Tuyết E đối với các bị cáo đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 24/7/2022, bị cáo Trần Thị Ngọc M có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 26/7/2022, bị cáo Nguyễn Thị Bé B có đơn kháng cáo xin xin được hưởng án treo.

Ngày 27/7/2022, bị cáo Phùng Thị H có đơn kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 28/7/2022, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Các bị cáo đều có nhân thân, trong đó bị cáo Trần Thị Ngọc M có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép. Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép nhưng đến nay đã hết thời hạn được xem như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo Phùng Thị H từng bị xử phạt về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân” đã được xóa án tích; các bị cáo Mai, L, Bé B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo H là người cao tuổi. Các bị cáo L, Bé B, H đủ điều kiện được hưởng án theo Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022. Trong vụ án này, có bị cáo Huỳnh Thị Tuyết E, sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn và cũng có nhân thân nhưng đã xóa án tích được Tòa án cấp sơ thẩm cho hưởng án treo. Do đó để đảm bảo sự phân hóa và tính công bằng giữa các đồng phạm trong vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ngọc M, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B, Phùng Thị H, sửa bản án sơ thẩm cho các bị

cáo được hưởng án treo.

Luật sư Hoàng Quốc Nguyên và luật sư Nguyễn Hồng Hòa trình bày bài chữa cho bị cáo Phùng Thị H: Các luật sư đồng ý với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Phùng Thị H được hưởng án treo.

Bị cáo Phùng Thị H đồng ý bài bào chữa của luật sư và không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo Trần Thị Ngọc M, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B không tự bào chữa và không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Ngọc M, Phùng Thị H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Bé B về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 7, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 00 giờ 00 phút ngày 14/01/2020 tại bãi đất trống cuối hẻm 339 đường Nguyễn Thị Thập, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh D và Nguyễn Duy T có hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức chơi bài bầu, thắng thua bằng tiền cho các bị cáo Phan Thị Kim Đ, Nguyễn Thị H1, Trần Thị Thúy L1, Trần Thị Ngọc M, Biện Thị Cẩm V, Huỳnh Thị Tuyết E, Nguyễn Thị Bé B, Đoàn Thị C, Phùng Thị H, Nguyễn Thị L, với số tiền xác định sử dụng vào việc đánh bạc là 30.600.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Trong đó, xác định được số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc cụ thể: bị cáo Trần Thị Ngọc M là 1.500.000 đồng, Phùng Thị H là 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị L là 2.900.000 đồng, Nguyễn Thị Bé B là 500.000 đồng. Bản

án sơ thẩm số: 107/2022/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc M, Phùng Thị H, Nguyễn Thị L và Nguyễn Thị Bé B về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4]Về nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ngọc M, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định mức hình phạt 09 (tháng) tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không trình bày được tình tiết gì mới để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Mặt khác, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc trái phép”, chưa hết thời hạn được xem như chưa bị xử phạt vi phạm hành chính đã thực hiện hành vi phạm tội mới, nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mặt khác, bị cáo tham gia đánh bạc trên 20 ván, với 03 lượt làm cái nên không có cơ sở giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Trần Thị Ngọc M.

[5]Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phùng Thị H, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt 09 tháng tù đối với bị cáo H là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và người bào chữa trình bày bị cáo là người cao tuổi, bị bệnh tai biến, yếu nửa người hiện đang điều trị. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bị cáo Phùng Thị H có nhân thân xấu. Trong đó: Ngày 10/10/1980, bị Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; ngày 04/9/1983, bị Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; ngày 02/11/1985, bị công an Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; ngày 06/8/1989, bị công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản của công dân; tại Bản án 589/HSST ngày 01/12/1999 Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản của công dân nên việc cho bị cáo hưởng án treo sẽ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phùng Thị H. Lập luận trên đây cũng là

căn cứ bác bỏ lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc” và đều thuộc trường hợp người phạt tù có nhân thân. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc trái phép, bị cáo L nộp phạt ngày 12/6/2018, bị cáo Bé B nộp phạt ngày 28/02/2014, tính đến thời điểm thực hiện tội phạm trong vụ án này đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị L trình bày đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị cáo Nguyễn Thị Bé B có bác ruột Nguyễn Văn Bảy là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng 3, Huân chương Chiến thắng hạng nhất, Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng, xét đây là tình tiết mới được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận, áp dụng tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, không có tình tiết tăng nặng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, có đủ các điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử có cơ sở để giữ nguyên mức phạt tù mà cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B và sửa bản án sơ thẩm như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Bị cáo Trần Thị Ngọc M phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Phùng Thị H là người cao tuổi nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm xét miễn nộp án phí phúc thẩm; Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thị Ngọc M, Phùng Thị H.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Chấp nhận kháng cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B và sửa Bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc M 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 14/01/2020 đến ngày 16/01/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Phùng Thị H 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ trước đó từ ngày 14/01/2020 đến ngày 16/01/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé B 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Trần Thị Ngọc M phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Bé B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Phùng Thị H.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 7; (2)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (4)
- THADS Quận 7; (1)
- TAND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Hương Giang

